

GHI CHÉP TỪ MỘT TẾT XA QUÊ

NGUYỄN ĐĂNG QUẢNG

Tôi rời khách sạn về đây để cùng dự liên hoan đêm giao thừa với một gia đình Việt kiều ở tỉnh nhỏ xa xôi này. Không ngờ đây lại là buổi sum họp Tết khá sâu sắc mà tôi sẽ kể để các bạn nghe sau đây.

Một người còn trẻ, trạc chừng 32, 33 tuổi, bước vào phòng, tay anh ta cầm một cành hoa đào đỏ thắm nở tung cánh trao cho chị Thương rồi cười và chào mọi người.

Chị Thương vội nói:

- Anh Quyên à, hôm nay có bác Quảng, giáo sư bác sĩ mới ở nước sang công tác, đến thăm chúng mình.

- Xin chào bác, Bác có khỏe không?

- Chào anh! Cảm ơn anh, tôi khỏe thường!

Anh Quyên xin phép vào phòng thay quần áo. lát sau, anh đã trang trọng mặc một bộ đồ xanh nhạt với chiếc ca vát màu trắng. Tay anh cầm theo một chai sên banh của Pháp. Quay về phía tôi, anh nói:

- Xin giới thiệu với bác Quảng: đây là anh Mai, kỹ sư hàng hải ở Hambuộc; anh Thông, kỹ sư hàng không ở Francofua; anh Phương, bác sĩ Côlônơ; anh Hương, nhà toán học ở Bon; chị Nguyệt, nhà ngôn ngữ học ở Pari; anh Vinh, chồng chưa cưới của Nguyệt, bác sĩ nội khoa Pari; bác Mai, thân sinh của anh Thông mới ở California sang. Còn đây là cô Thương, vợ tôi, bác sĩ nhi khoa ở đây.

- Còn anh nữa chứ! Nguyệt nói và cười.

- Vâng, tôi là Quyên, làm việc ở Bệnh viện ngoại khoa trẻ em, và hai cháu của tôi: cu Tý và bé Vân đang ở trong phòng.

Mọi người uống nước và mời tôi hút thuốc. Tôi đem đặt lên bàn một phong thuốc “Thủ Đô”, gói trà gương, một chai rượu tằm, và nói:

- Nhân dịp ngày Tết, xin tặng các bạn để thưởng thức hương vị quê nhà.

- Vô phép, tôi hỏi không phải. Trà gì thế anh? Bác Mai hỏi.

- Thưa bác, trà Thái Nguyên đấy ạ. Tôi trả lời.

- Tuyệt quá! thế thì tuyệt! Bác Mai đứng hẳn dậy và cầm gói chè đưa lên mũi hít một hơi dài. Mọi người ngây ra nhìn. Đã lâu lắm – bác Mai nói tiếp – tôi không được uống chè Thái Nguyên, anh Quảng ạ. Tôi nghe tin anh đến, nên rét thế này, tôi vẫn lặn lội đến để được nghe anh kể chuyện quê nhà, chứ có ngờ đâu lại còn được uống lại một chén trà Thái Nguyên. Chả là trước đây tôi ở Đình Cả, sau xuôi về Hà Đông. Ô, anh còn mang được cả chai rượu tằm này nữa, anh tâm lý quá!

Tất cả đều im lặng và xúc động.

Đêm thanh vắng, tuyết vẫn rơi trắng cửa kính. Đồng hồ nhích lên dần tới số 12.

Bỗng pháo nổ ròn từng hồi. Tôi ngỡ ngàng. “Sao lại có pháo nổ nhỉ”. Nhưng tôi chợt hiểu ra ngay tiếng pháo trong băng cátxét của chị Nguyệt mang đến. Trong tiếng pháo râm ran ấy, rộn rã tung bừng như những tiếng quê hương dội lại, vang động và sâu lắng. Trong tâm can mọi người, quê hương đang hiện dần, sao mà da diết thế!

- Xin chúc mừng quê hương Việt Nam chúng ta!

- Xin chúc mừng các bạn một năm mới đầy hạnh phúc! Chúc bác, chúc anh, chúc chị!

Tiếng cốc rượu sâm banh chạm lanh canh, chị Thương cắt bánh và mời mọi người ăn mứt và bánh chưng. Bánh chưng mua ở Pari về, gói bằng nilông. Tôi nhận thấy ngay, vì không có màu xanh ở lớp ngoài. Tết đến rồi. Tết đến với hoa thắm khắp nơi nơi. “Lách tách đùng, lách tách đùng, hoa pháo đón mùa xuân!”, tiếng hát trong máy cátxét vang lên, mọi người vỗ tay cùng hát theo. Tôi không biết hát, những vỗ tay theo nhịp. Trên bàn đã được bày thêm đủ thứ mứt, hạt dưa, lạc rang, bánh phồng tôm, và cả chè kho nữa.

- Xin mời anh Quảng kể chuyện ở nhà đi cho chúng tôi nghe với. Anh ở Hà Nội hay ở thành phố Hồ Chí Minh?

- Hôm tôi sang đây thì ở nhà đã rộn rịp lắm rồi, tuy mới chỉ có đầu tháng chạp. Tôi đi công tác ở thành phố Hồ Chí Minh, nhưng nhà ở Hà Nội. Trước khi sang đây, tôi có về thăm nhà. Ở nhà, Tết đã rầm rộ lắm. Chợ Bến Thành đã đông nghẹt người, các quầy hàng Tết đã phô trương trước chợ và queo ra tận sau phố Nguyễn Huệ. Năm nay được mùa, nên nông dân lên sắm Tết dữ lắm. Thịnh thoảng đã có tiếng pháo nổ của trẻ em khai Tết. Riêng ở Hà Nội thì không khí Tết mới chớm thôi. Nhiều chỗ đã rộn ràng, khăn trương tu sửa đường sá. Trời rét đậm, nhưng đông người nghẹt người. Chợ Đồng Xuân bay giờ đã khác xa ngày trước. Các sạp hàng được tổ chức thành từng dãy, các quầy hàng quốc doanh đây áp các hàng công nghệ phẩm tự sản xuất trong nước. Tuy chất lượng hàng chưa cao, nhưng có đủ mặt hàng cần thiết cho đời sống, từ cái kim, sợi chỉ đến vòng bi, sắm lốp xe đạp, quần áo trẻ em và người lớn, hàng mùa hè và mùa đông, cho đến các hàng hoa quả, thịt cá, bánh trái, cây cảnh, cá vàng, và cả các loại thú nhỏ. Khách nước ngoài và Việt kiều về cũng tìm đến thăm chợ và mua các đồ kỷ niệm, cây cảnh, hoa quả. Nếu các anh, các chị về Tết năm nay, sẽ thấy thêm một cái chợ mới – “chợ vải”, cái chợ này thật là kỳ khôi, vì nó nhỏ và dài như một sợi chỉ, nó luôn dài đến sát chân cầu Long Biên, bề ngang của chợ không đầy 2m, các sạp chất đầy loại vải nội địa, vải ngoại và các loại quần áo lên, da, v.v... Vào chợ phải chen sát nhau, nhịp độ mua bán cũng ồn ào và tấp nập lạ thường.

- Năm ngoái, tụi em có về Tết – Quyên nói. Ở nhà bây giờ quang cảnh thay đổi quá nhiều, nhất là con đường chạy từ Giảng Võ đến Hàng Bột đi Hà Đông, bây giờ rộng rãi quá, giống hệt đường ô tô ở bên này. Tụi em không ngờ khó khăn như thế mà chúng ta vẫn mở rộng được những con đường lớn đến thế. Các nhà cao tầng ở Thủ đô mọc lên cũng khá nhanh. Có lẽ ít năm nữa thì Hà Nội sẽ bao quanh mình toàn nhà cao tầng giống bên này thôi, anh nhỉ?

- Nếu không có thằng bành trưởng gây lộn, chắc chắn chúng ta còn đàng hoàng hơn nhiều. Tôi nói. Và không khí chuyện trò rộn ràng hẳn lên.

- Anh thấy bánh chưng Pari gói có ngon không? Chúng em mua về luộc lại đây. Chị Thương hỏi.

- Khá ngon và còn thơm cả mùi cà cuống nữa, nhưng chỉ tiếc là không có màu xanh. Thế cảnh đào này, chị lấy ở đâu? Tôi hỏi.

- À cảnh đào, một tác phẩm của tụi em đó! Chúng em phải thừa trước ba tháng tại Băngcốc và nhờ ông giáo sư chuyên dùm từ Hà Nội bằng máy bay, mới đến được đây ngày hôm qua. Mọi năm, chúng em chỉ làm cảnh đào bằng giấy, nhưng do yêu cầu của anh chị em trong Hội, nên chúng em quyết tâm mua bằng được cảnh đào thật này. Sau Tết, chúng em định cố gắng thử trồng xem có được không?

- Cây đào hoa kép - có lẽ đào Nhật Tân đây! Phải không bác Mai?

- Đúng rồi, chỉ có đào Nhật Tân mới có cánh to và đỏ thắm như thế này thôi. Năm nay gặp may, quế hương cứ như đang nhích lại gần tôi hơn. Xa trước đã gần 30 năm rồi còn gì! Hết Mácxây, lại California, bây giờ về đây, tưởng như không bao giờ còn hy vọng, thế mà nay lại được gặp lại hơi thở của đất nước, từ người đến cảnh vật,

Bồng đèn tắt ngấm! Nguyệt đã mời tôi châm ngọn nến đầu tiên, rồi bác Mai... Gần mười ngọn nến lung linh trong căn phòng nhỏ ấm cúng. Lúc này tôi mới để ý đến các đồ đạc và cách bày biện trong phòng khách rất sang trọng, ngoài tủ đựng cốc tách pha lê ra, trên tường treo bốn bức hoành gỗ chạm xà cừ phong cảnh bốn mùa, và cạnh đó, một bức tượng đồng hun lặc chú bé chăn trâu đang thổi sáo rất ngộ nghĩnh, đặt chính giữa trên chiếc ti vi màu.

- Ở đây, các anh, các chị có khó khăn gì không?

- Ồ!... Mọi người đều cười rộ lên làm tôi hơi ngượng và đâm ra lúng túng trước câu hỏi buột ra. Tôi tưởng rằng sống trong cảnh giàu sang như thế này, thì làm gì có khó khăn đáng kể.

- Đúng là anh mới sang đây, chắc anh nghĩ chỉ ở nhà là đang vất vả thôi ư? Ấy thế mà chúng tôi đang ước mong được cùng chịu cái vất vả ở nhà đấy! Vất vả, nhưng lại được hoàn toàn tự do, hoàn toàn là ở nhà, ở đất nước của mình. Anh Hương, nhà toán học, nói liền một mạch. Ở đời như một bài toán, mà tôi đã giải toán ấy sai lầm từ đầu. Giá mà tôi được giải lại, thế nhưng cuộc đời lại không thể giải lại lần thứ hai, thế đấy!

- Bài toán ấy như thế nào? Anh kể đi cho chúng tôi nghe! Tôi hỏi.

- Không nên anh ạ, năm mới xui xẻo lắm, đã trượt trên đường ray, thì níu lại cũng vô ích.

- Tôi không được biết cụ thể bài toán của anh, nhưng có một điều muốn nói với anh, không phải lý luận mà là thực tế anh ạ. Chắc anh còn nhớ câu châm ngôn của người Pháp “Thà chậm còn hơn không” kia mà!

- Cũng có thể! Anh Hương trầm ngâm.

- Hoàn toàn có thể, anh Hương à! Bác Quảng nói có lý lắm. Như em đây nè! Co Nguyệt chêm vào. Nếu không có anh Quyên động viên thì em còn đâu mà được sum họp tới bây giờ với các anh, các chị. Tụi ở California cũng khiếp đảm lắm! Đã có lúc em cũng siêu lòng trước mọi cám dỗ của bọn họ, cũng như gia đình ông anh họ của em đấy thôi! Em sang đây ăn Tết với các anh, các chị cũng đã khẳng định điều em quyết định là đúng.

Và rồi Nguyệt đã tâm sự câu chuyện của chị trong đêm giao thừa với chúng tôi.

Chị sinh ra trong một gia đình viên chức lớn ở thành phố Huế dịu hiền. Mẹ chị là giáo viên trường Đồng Khánh. Bố là luật sư nổi tiếng. Chị chỉ có một anh trai, nhưng trong một trận chiến với giáo phái ở Tây Ninh, anh tra đã chết. Đau xót trước cái tang lớn này, không muốn cho con gái đau khổ thêm và vướng vắn với hoàn cảnh chiến tranh, nên bố cô đã tìm cách gửi cô sang Pháp du học. Sang đến Pháp, cô vào học trường ngôn ngữ, đến năm thứ hai, một thanh niên Pháp theo đuổi cô tha thiết. Tuổi thanh xuân vốn dĩ rộng rãi, được yêu và có tiền của Henry, một kỹ sư hóa học ở Paris, bao cho. Cô ăn chơi phóng túng, không thiết gì đến học hành nữa. Đầu óc cô dần dần quên hẳn xứ sở và quê hương đang chìm ngập trong một cơn đau tim nặng. Cô buồn bã, nhưng không muốn trở về Tổ quốc, mặc dầu mẹ cô đã nhiều lần nhắn tin. Cho đến khi Henry thấy rõ bản chất yếu đuối của cô và bỏ cô. Lúc này cô mới thấy đau xót và không nơi nương tựa. Bỏ học, lang thang kiếm sống, bè bạn xa lánh, bởi vì cô đã gia nhập quốc tịch Pháp. Năm đầu tiên, tình cờ sau ngày bố cô mất, cô nghĩ đến cái Tết ở quê hương. Năm nào sum họp cùng gia đình ăn Tết, cô mặc chiếc áo dài nhưng đồ tím rất Huế, cô đi thăm bè bạn gần xa, qua chiếc cầu Tràng Tiền thanh lịch như chính cô, còn bây giờ chỉ thấy xung quanh là đèn xanh đỏ nhấp nháy trên cây thông Nôen, và ngoài trời là tuyết trắng lạnh lẽo như chính tâm hồn cô. Lũ này cô rất muốn trở về Tổ quốc.

Năm 1975, miền Nam được giải phóng. Tim cô như đập trở lại, bè bạn Việt kiều hân hoan náo nức. Sau giây phút hân hoan ấy, cô ngất xỉu đi và choáng váng nghĩ đến mình đã mang quốc tịch Pháp. Làm sao có thể trở về với đất Việt? Mẹ cô chắc cũng sẽ đau xót nếu biết chuyện này. Cô hoàn toàn thất vọng và uống thuốc quyên sinh. Nhưng số trời còn run rủi, người ta đưa cô đi cấp cứu ở bệnh viện. Ở đây, Vinh, người bác sĩ nội khoa trực đêm ấy đã cứu sống cô. Anh là một Việt kiều yêu nước và cũng đã giải thoát luôn cuộc sống và những nỗi băn khoăn của cô.

Cô nói tiếp:

- Từ đây tôi hăng hái đi làm lại cuộc đời. Tôi xin học trở lại. Tốt nghiệp, rồi đi làm ở Paris 10, và hôm nay tôi đã sang đây ăn Tết với các anh, các chị đây nè!

- Chà! Tiêu thuyết quá đi, cô Nguyệt à! Chị Thương nói.

- Tôi xin học hỏi chị đây! Đã đến lúc phải làm lại từ đầu thật sự - anh Hương nói tiếp. Ba má tôi giờ ở Mỹ, gia đình di tản sau ngày giải phóng. Thật là một sai lầm lớn. Bây giờ ông ấy hồi lắm và lo cho là đã muộn, nên rất buồn. Tết năm ngoái, ba tôi ngồi lì ở nhà loay hoay với cái đài để tìm làn sóng phát của Đài Tiếng nói Việt Nam, nhưng thời tiết xấu nên không thể nghe được. Ông ấy giận dữ nói với tôi: “Giao thừa cái gì? Có gì mà giao thừa? Toàn tuyết là tuyết, toàn người nước ngoài, rét đến cắt da, không có lấy một tiếng pháo nổ. Anh đi đâu thì đi. Không Tết với nhất gì hết!”. Tôi cũng buồn và rủ mẹ tôi đi. Nhưng mẹ tôi cũng không đi, nước mắt chảy ràn rụa. Gần sáng, khi tôi trở về nhà, thấy ông cụ ngủ gục bên cái đài đã vỡ vụn mặt kính.

- Thôi không kể chuyện buồn nữa! Bác Mai nói nhỏ nhẹ. Buồn nhất phải là bác đây nè, long đong suốt cả đời người. Cái Tết nào mà bác chẳng nhớ nhà đến lặng người

Ngày xưa, khi bác còn ở nhà, cái đêm 30 này, tha hồ được ngồi cạnh nồi bánh chưng với các cụ trong làng. Sáng mừng một Tết, pháo nổ ran khắp xóm làng. Xác pháo đỏ thắm như rải thảm trên đường. Trước sân đình, cây nêu phơ phất treo chòm lá trước mưa phùn, dưới đất vè những vòng vôi trắng xóa. Chà, còn cây đu và trống làng nữa chứ! Bác đánh trống là nhiều anh phải mê tít, nhất là các chú bé tay cầm đầy phong bao đỏ xúm đông lại xem bác đánh trống và cười tít cả mắt. Đi đâu cũng gặp những lời chúc tụng năm mới rồi rít của mọi người. Còn bây giờ, chẳng biết bao giờ gặp lại người xưa và cảnh cũ. Mà biết về với ai! Bác còn mỗi ông anh ruột, giờ đã ngoài 80, chắc yếu lắm rồi. Cũng may, cách đây hai năm, bác được tin anh thông ở đây, nên bác đã sang ở với anh mới đỡ buồn một chút. Nếu bây giờ được về thăm, bác sẽ xin về ở lại hẳn quê nhà, chứ không ở lại đây nữa. “Lá rụng về cội”, ông cha ta đã nói thế Bác Mai rung rung nước mắt.

Ngoài kia, tuyết vẫn rơi mù mịt đầy trời. Bàn tiệc đầy ắp các thức ăn, đủ mọi thứ rượu cùng với cảnh đào đỏ thắm và những cây nến lung linh, nhưng mọi người vẫn như cảm thấy còn thiếu một thứ gì đây. Như linh hồn của bữa tiệc giao thừa ở nơi xứ sở xa xôi đầy tuyết trắng này! Phải chăng, đó là “tình quê hương” ư? – nỗi nhớ da diết sâu xa của mỗi con người Việt Nam đang ở xa Tổ quốc!